

Số: /GPMT-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 176/BQLDA-QLDA ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh
Ninh Thuận về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1029/TTr-STNMT ngày 11 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình
Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận, địa chỉ tại đường Nguyễn Đức Cảnh,
phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận được thực
hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh
Ninh Thuận tại phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh
Thuận (sau đây viết tắt là Dự án) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên dự án: Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp
Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

1.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám, chữa bệnh.

1.4. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Dự án có tiêu chí như nhóm B theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Diện tích: 20.237,1 m².

- Tổng số giường bệnh: 100 giường.

- Tổng vốn đầu tư: 109.879.930.112 đồng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 và Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Từ ngày tháng năm 2024 đến ngày tháng năm 2034).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (Lê Huyền);
- Chủ cơ sở (3b);
- Các Sở: TN&MT, Y tế;
- UBND thành phố PR - TC;
- UBND phường Văn Hải;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh, xét nghiệm và vệ sinh phòng bệnh.
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ hoạt động giặt tẩy.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Toàn bộ nước thải phát sinh tại Dự án sau khi xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (đạt giá trị cột B, hệ số K = 1,2) được xả vào hệ thống thoát nước dọc đường Đặng Văn Ngữ thuộc khu phố 12, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Tại hố ga trên đường quy hoạch (tiếp giáp với Dự án về phía Nam), có tọa độ: X (m) = 1281024; Y (m) = 582109 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $76,3 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; tương đương $3,18 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (đạt giá trị cột B, hệ số K = 1,2) theo đường ống nhựa (đường kính 114 mm) xả vào hệ thống thoát nước dọc đường Đặng Văn Ngữ thuộc khu phố 12, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột B với hệ số K = 1,2), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (cột B, QCVN 28:2010/BTN MT, K=1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5 - 8,5	Không thuộc đối tượng thực hiện theo Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	Không thuộc đối tượng thực hiện theo Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60		
3	COD	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24		
10	Tổng coliforms	MPN/100ml	5000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải phát sinh từ sinh hoạt được thu gom vào các bể tự hoại xử lý sơ bộ, sau đó theo hệ thống đường ống thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 80 m³/ngày đêm để xử lý.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh, xét nghiệm và vệ sinh các phòng bệnh theo hệ thống đường ống thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 80 m³/ngày đêm để xử lý.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động giặt tẩy được thu gom vào bể hóa lý để xử lý sơ bộ, sau đó theo đường ống thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 80 m³/ngày đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể tự hoại:

- Số lượng: 18 bể tự hoại (trong đó, 03 bể tự hoại 04 ngăn dung tích từ 15 - 20 m³/bể và 15 bể tự hoại 03 ngăn dung tích 5 - 30 m³/bể).

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể tự hoại → Hệ thống đường ống → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.2.2. Bể hoá lý:

- Số lượng: 01 bể có dung tích 3,2 m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải giặt tẩy → Bể hoá lý → Hệ thống đường ống → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hoá chất sử dụng: PAC.

1.2.3. Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Tách rác thô → Bể gom → Tách rác tinh → Bể điều hoà → Bể khử Nitơ (Bể thiếu khí) → Bể MBBR (Bể hiếu khí) → Bể lắng → Ngăn trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước chung của thành phố.

- Công suất thiết kế: 80 m³/ngày đêm.

- Hoá chất sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Phân công và bố trí nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt và ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành vào sổ nhật ký vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ khu vực xử lý nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước thải; định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước thải để tăng khả năng thoát nước thải.

- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên, theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp và thay mới máy móc, thiết bị của hệ thống trong trường hợp cần thiết.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 15/7/2024 đến ngày 15/8/2024.

2.2. Công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 80 m³/ngày đêm.

2.3. Vị trí lấy mẫu: Vị trí xả thải tại Mục 2.2 Phần A Phụ lục này.

2.4. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.5. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đầy đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình thu gom, xử lý nước thải; hệ thống thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải phải thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

3.3 Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế nguy hại phát sinh thường xuyên: Khoảng 480 kg/năm, gồm:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
Chất thải lây nhiễm					
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	Rắn	230	13 01 01	NH
Chất thải nguy hại không lây nhiễm					
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	10	16 01 06	NH
2	Pin thải	Rắn	5	16 01 12	NH
3	Các thiết bị y tế vỡ, hỏng đã qua sử dụng có chứa thủy ngân	Rắn	10	13 03 02	NH
4	Dược phẩm thải bỏ	Rắn	20	13 01 03	NH
5	Hộp mực in thải	Rắn	5	08 02 04	KS
6	Bao bì đựng hoá chất có thành phần nguy hại	Rắn	200	18 01 04	KS
Tổng			480		

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 31.025 kg/năm. Thành phần chủ yếu là rác hữu cơ, giấy, bao bì, thức ăn dư thừa, ...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải y tế nguy hại:

2.1.1. Đối với chất thải lây nhiễm:

- Thiết bị lưu chứa: 07 thùng nhựa loại dung tích 10 lít/thùng, có nắp đậy màu vàng và có lót túi theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Khu vực lưu giữ tạm thời (diện tích 10 m²): Mặt sàn kín khít, có mái che, nền kho cao hơn sân đường nội bộ để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

2.1.2. Đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm:

- Thiết bị lưu chứa: 06 thùng nhựa loại dung tích 24 lít/thùng và 01 thùng loại dung tích 240 lít/thùng màu đen, có lót túi theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Khu vực lưu giữ tạm thời (diện tích 12,5 m²): Mặt sàn kín khít, có mái che, nền kho cao hơn sân đường nội bộ để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: 64 thùng nhựa loại dung tích 20 lít/thùng đặt trong các khu nhà vệ sinh; 3 thùng nhựa loại dung tích 100 lít/thùng đặt tại khuôn viên bên ngoài tòa nhà bệnh viện; 05 thùng nhựa loại dung tích 20 lít/thùng đặt gần cầu thang bộ tại tầng trệt của mỗi đơn nguyên; 01 thùng nhựa loại dung tích 120 lít và 01 thùng nhựa loại dung tích 660 lít có nắp đậy đặt tại khu đất trống trong khu vực Dự án về phía Đông Bắc.

- Khu vực lưu chứa: Khu đất trống trong khu vực Dự án về phía Đông Bắc.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải lây nhiễm, chất thải nguy hại không lây nhiễm, chất thải rắn sinh hoạt: Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải lây nhiễm, chất thải nguy hại không lây nhiễm, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của

Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải lây nhiễm, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng theo quy định.

2. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố, tài chính cho ứng phó sự cố môi trường và công khai thông tin trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 và Điều 129 Luật Bảo vệ môi trường.

4. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định pháp luật hiện hành./.

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn về đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện phân định, phân loại, bố trí khu lưu giữ, chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn thông thường khác theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường; đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, giao thông và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án theo các quy định pháp luật hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.